TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 172/2026/HS-ST
Ngày: 8 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương Linh
2. Bà Trần Thị Tuyết

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lư Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tại điểm cầu trung tâm; bà Phùng Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tại điểm cầu thành phần.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Trần Duy Khiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 8 tháng 7 năm 2026 tại điểm cầu Trung tâm – Hội trường xét xử số 1 Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 149/2026/TLST- HS ngày 9 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2026/QĐXXST-HS ngày 24/6/2026 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Ngọc V1** (tên gọi khác: không); sinh ngày 10 tháng 8 năm 1993, tại tỉnh Nghệ An; nơi ĐKHKTT: xóm Nam Tiến, xã Tân An, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện tại: tổ A, khu B, phường Bãi C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Ngọc Q (đã chết) và bà Hồ Thị V2; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đầu thú ngày 11/01/2026, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh.

2. Họ và tên: **Vàng Văn T1** (tên gọi khác: không); sinh ngày 04 tháng 11 năm 2000, tại tỉnh Điện Biên; nơi ĐKHKTT: bản T, xã S, tỉnh Điện Biên; nơi ở hiện tại: tổ M, khu A, phường Bãi C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vàng Văn V3 (đã chết) và bà Lò Thị H1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền

sự: không; Bị cáo đầu thú ngày 11/01/2026, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

3. Họ và tên: **Lê Khả T2** (tên gọi khác: không); sinh ngày 01 tháng 12 năm 1999, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKHKTT: thôn 1 Bình Hòa, xã Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện tại: tổ M, khu A, phường Bãi C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Khả T3 và bà Nguyễn Thị B1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 27/12/2017, Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk) xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 31/3/2018. Bị cáo đầu thú ngày 11/01/2026, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

- Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm: 1997; địa chỉ: thôn Chợ, xã Thống Nhất, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Chị Đặng Thị B2, sinh năm: 1970; địa chỉ: tổ B, khu H, phường Bãi C, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Chị Lưu Thị T4, sinh năm: 1986; địa chỉ: tổ V, khu phố T, phường Vàng D, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc V1, Vàng Văn T1 và Lê Khả T2 làm lao động tự do tại phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh, cả ba đều sử dụng ma túy. V1, T1 và T2 ở cùng nhà trọ với một số người tại tổ M, khu A, phường Bãi C. Ngày 08/01/2026, V1 từ tỉnh Nghệ An đi ra tỉnh Quảng Ninh, khi đến khu vực bến xe xã Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, V1 gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch địa chỉ) 01 túi ma túy đá, với giá 500.000 đồng tiền mặt để sử dụng. Đến khoảng 19 giờ ngày 09/01/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên V1 rủ T1, T2 sử dụng ma túy đá, T1 và T2 đồng ý. Do phòng trọ có đông người nên cả ba thống nhất đi thuê phòng nhà nghỉ Thăng Long thuộc tổ C, khu A, phường Bãi C để cùng nhau sử dụng ma túy.

Sau đó, T2 đi đến hiệu thuốc Thủy thuộc tổ 7A, khu 2, phường Bãi Cháy mua 01 hộp thuốc philatop (ống thuỷ tinh) với giá 60.000 đồng (để làm dụng cụ sử dụng ma túy). Mua xong, T2 quay về cùng T1 đi đến cửa hàng tạp hóa bà Bé, thuộc tổ C, khu A, phường Bãi C mua 01 vỉ sữa Fami (06 hộp) (mục đích để lấy hút ống nhựa) và bật lửa (để châm nóng ma túy), với tổng số tiền 46.000 đồng. Sau khi mua xong, cả hai đến điểm hẹn chỗ V1 đợi tại nhà nghỉ Thăng L. T1 vào thuê phòng 402

và trả tiền phòng là 200.000đồng và mua thêm 02 chai nước lọc của nhà nghỉ 20.000đồng (mục đích lấy 01 chai để làm dụng cụ sử dụng ma túy), sau đó cả ba đi lên phòng. Tại đây, T2 kéo tủ gỗ đầu giường giữa phòng nghỉ ra để làm bàn, tiếp đến T1, T2 đưa vỉ sữa, hộp philatop, chai nước để cho V1 lắp ghép chế tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy hoàn chỉnh. Xong, V1 đặt bộ dụng cụ xuống mặt bàn, lấy túi ma túy "đá" đổ hết vào ống thủy tinh (philatop), rồi cầm bật lửa T1 đưa, châm đốt nóng tạo thành khói, hút một hơi, rồi V1 đưa ống hút và bật lửa cho T1 tự châm lửa, hút một hơi, T1 lại đưa lại ống hút và bật lửa cho T2 tự châm hút. Cả nhóm xoay vòng thay nhau lần lượt sử dụng, mỗi người hút khoảng 4 đến 5 lần, thì hết ma tuý. Sau khi sử dụng hết ma túy, T2 lấy vỏ túi nilon đựng ma túy, nắp chai gắn ống hút, ống thủy tinh cho vào bồn cầu nhà vệ sinh xả nước trôi đi để tránh bị phát hiện, còn vỏ chai nước, hộp sữa, bật lửa và hộp ống philatop thì để lại ở phòng nghỉ. Sau đó, cả nhóm về phòng thuê trọ ngủ. Đến 06 giờ ngày 11/01/2026, tại phòng trọ thuộc tổ M, khu A, phường Bãi C, Công an phường Bãi C kiểm tra cư trú thì phát hiện V1, T1 và T2 có biểu hiện sử dụng ma túy nên mời về trụ sở làm việc. Tại đây, cả ba đầu thú khai nhận hành vi tổ chức sử dụng ma túy cho nhau như trên. Thu giữ: 01 điện thoại Iphone 11 của V1; 01 điện thoại Iphone 11 của T1; 01 điện thoại OPPO 11 của T2.

Tại kết luận giám định số 145/KL-KTHS ngày 17/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Lê Ngọc V1, Vàng Văn T1 và Lê Khả T2.

Quá trình điều tra, bị can Lê Ngọc V1, Vàng Văn T1 và Lê Khả T2 khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên.

Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại Iphone 11 của V1; 01 điện thoại Iphone 11 của T1; 01 điện thoại OPPO 11 của T2 chuyển Phòng Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh để giải quyết trong giai đoạn xét xử.

Tại Cáo trạng số 141/CT-VKSQNH – KV1 ngày 9/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Lê Ngọc V1, Vàng Văn T1 và Lê Khả T2 có hành vi và lý lịch nêu trên, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai báo tương tự quá trình điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội như quy kết của đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 1 - Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh, giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo như thể hiện tại Cáo trạng số 141/CT-VKSQNH – KV1 ngày 9/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Lê Ngọc V1, Vàng Văn T1 và Lê Khả T2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Ngọc V1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2026.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Vàng Văn T1, bị cáo Lê Khả T2 mỗi bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2026.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại: 01 điện thoại Iphone 11 thu giữ của V1; 01 điện thoại Iphone X thu giữ của T1; 01 điện thoại OPPO 11 thu giữ của T2 kèm các sim điện thoại.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh là đúng người, đúng tội.

Đánh giá lời khai của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Lời khai của bị cáo Lê Ngọc V1, Vàng Văn T1, Lê Khả T2 phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, chủng loại ma túy, cách thức các bị cáo tổ chức cho nhau cùng sử dụng trái phép chất ma túy, phù hợp lời khai của người làm chứng , kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/01/2026, tại phòng 402 nhà nghỉ Thăng L, thuộc tổ C, khu A, phường Bãi C, tỉnh Quảng Ninh. Lê Ngọc V1, Vàng Văn T1 và Lê Khả T2 có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine. Trong đó, V1 là người cung cấp ma túy, T1 là người thuê địa điểm và cùng với Tùng cung cấp dụng cụ để tổ chức sử dụng ma túy.

Hành vi của bị cáo Lê Ngọc V1, Vàng Văn T1 và Lê Khả T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như thể hiện tại bản cáo trạng số: 141/CT- VKSQN -P3 ngày 9/6/2026 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng và chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Các bị cáo tổ chức cho nhau sử dụng ma túy không chỉ hủy hại sức khỏe của bản thân, mà còn gây tác hại tiêu cực đối với nhiều mặt của đời sống xã hội và gây mất trật tự trị an. Do đó, cần phải xét xử nghiêm với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm hiện nay.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cả ba bị cáo đều đầu thú; bị cáo V1 đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự nên có căn cứ áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: các bị cáo trong vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó, người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, chi tiền để mua ma túy là Lê Ngọc V1 nên có vai trò đầu vụ. Bị cáo Vàng Văn T1 và Lê Khả T2 khi được Lê Ngọc V1 rủ sử dụng trái phép chất ma túy đã tích cực tiếp nhận ý chí, T chủ động mua hộp thuốc Philatop; T2 và T1 cùng mua vỉ sữa, bật lửa để làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy nên hai bị cáo có vai trò ngang nhau.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu 01 điện thoại Iphone 11 của V1; 01 điện thoại Iphone 11 của T1; 01 điện thoại OPPO 11 của T2 tại phiên tòa các bị cáo khai báo không dùng vào việc liên lạc để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho các bị cáo kèm sim điện thoại

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông theo V1 khai là người đã bán ma túy cho V1 do không xác định lai lịch địa chỉ nên không đề cập xử lý.

Đối với chị Đào Thị Trang N là chủ Nhà nghỉ Thăng L, quá trình điều tra xác định chị Nhung không biết nhóm của V1 mua ma túy về sử dụng. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ Công an tỉnh Quảng Ninh xử phạt hành chính theo quy định.

Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết các vấn đề nêu trên trong bản án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: bị cáo Lê Ngọc V1, Vàng Văn 1 và Lê Khả T2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Ngọc V1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2026.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Vàng Văn T1 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2026.

1.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Khả T2 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2026.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Lê Ngọc V1 01 điện thoại Iphone (kiểu dáng Iphone 11 Pro) màu xám, kèm sim điện thoại.
- Trả lại cho bị cáo Vàng Văn T1 01 điện thoại Iphone (kiểu dáng Iphone X), màu đen, kèm sim điện thoại.
- Trả lại cho bị cáo Lê Khả T2 01 điện thoại OPPO (kiểu dáng F11), màu đen; kèm sim điện thoại.

(Tình trạng vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 191/BB-THA/KV1 ngày 5/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Quảng Ninh với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Quảng Ninh).

[2]. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa:

Bị cáo Lê Ngọc V1, Vàng Văn T1 và Lê Khả T2 mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- Bị cáo; người cqlnvlq;
- VKSND Khu vực 1 - Quảng Ninh;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng HS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Phạm Anh Tuấn **Hồ Thị Lan**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Huyền